

Số: 1580/QĐ-ĐHKB

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận thí sinh đủ điều kiện và được cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh Bắc;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ kết quả kiểm tra ứng dụng CNTT cơ bản của thí sinh ngày 23/11/2024;

Xét đề nghị của Trung tâm NN-TH,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 122 thí sinh đủ điều kiện và được cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản của Trường Đại học Kinh Bắc (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Phòng, Khoa, Trung tâm liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu TT, VT./

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH BẮC
TS. Phạm Ngọc Trúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN**

(Kèm theo Quyết định số 4580 /QĐ-ĐHKB ngày 16 tháng 12 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi		Ghi chú
						TN	TH	
1	Nguyễn Thị Châm	06/07/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8	5	
2	Nguyễn Thị Dung	03/01/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8.8	6.5	
3	Nguyễn Thị Hương Lan	10/09/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8	8	
4	Nguyễn Thị Loan	27/09/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8	7.5	
5	Nguyễn Trọng Lộc	28/06/2001	Bắc Ninh	Nam	Kinh	7.3	7.75	
6	Nguyễn Văn Mạnh	22/04/2002	Hoà Bình	Nam	Kinh	7	6	
7	Ngô Thị Nga	01/02/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	6.3	7.25	
8	Nguyễn Bích Ngọc	22/12/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.5	8	
9	Trần Thị Quý	14/11/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8.5	7	
10	Nguyễn Thuỷ Tiên	09/04/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7.3	6	
11	Ngô Thị Thuỷ	23/10/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.8	8.75	
12	Hà Thị Quỳnh Trâm	23/10/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	6.8	9.25	
13	Đào Thị Hải Yến	16/12/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.3	6.5	
14	Mai Thị Hải Yến	12/08/2003	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	8	9	
15	Đào Thị Phượng	12/01/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.8	7.5	
16	Nguyễn Thị Nữ	24/02/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.3	8	
17	Nguyễn Thị Hường	12/10/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8.5	8.75	
18	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	30/08/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8.3	9	
19	Trương Thu Trang	16/10/2002	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.8	9.5	
20	Dương Thị Nga	28/09/2003	Lạng Sơn	Nữ	Tày	8.8	6	
21	Chu Trịnh Tú Anh	26/06/2003	Nam Định	Nữ	Kinh	9.3	8.5	
22	Nguyễn Thị Chi	12/12/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7	6.5	
23	Nguyễn Thị Thanh Xuân	22/08/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	6.5	9.5	
24	Nguyễn Thị Uyên	24/04/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.8	9	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi		Ghi chú
						TN	TH	
25	Nguyễn Thu Trang	02/07/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8.5	5.75	
26	Nguyễn Thị Thu Huyền	03/05/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	6.5	7.5	
27	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/12/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.8	9.5	
28	Nguyễn Thị Thu Trang	28/02/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.5	10	
29	Đỗ Thị Lệ Thu	23/01/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8	9.5	
30	Nguyễn Thị Hoa	12/11/2003	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	8.5	8.75	
31	Dương Ngọc Ánh	02/02/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.8	6	
32	Nguyễn Thị Hân	28/11/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7	5.5	
33	Nguyễn Thị Trang	05/09/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7.8	7.5	
34	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	03/11/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8.3	6.25	
35	Nghiêm Thị Thúy Lụa	31/03/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.8	7.25	
36	Nguyễn Thị Hồng Ánh	11/01/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.5	8.5	
37	Nguyễn Thu Hà	26/03/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.5	7	
38	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	18/03/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8.5	8.25	
39	Hoàng Hà My	19/08/2003	Hà Giang	Nữ	Tày	7.5	7.5	
40	Trương Thị Thu Trang	13/12/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8.3	8	
41	Lương Thuỳ Dương	28/12/2003	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	7.8	6.5	
42	Nguyễn Thị Thu Hà	06/08/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.5	5	
43	Nguyễn Mai Lan	24/03/2002	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7	5.25	
44	Khúc Bảo Trọng	26/08/1999	Hải Phòng	Nam	Kinh	7.5	8	
45	Lương Thế Đại	02/02/2003	Quảng Ninh	Nam	Kinh	9	7.5	
46	Nguyễn Thị Mùi	25/09/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8	8.5	
47	Dương Minh Trường	07/02/2003	Hà Giang	Nam	Tày	8	8.25	
48	Hà Công An	20/07/2003	Hòa Bình	Nam	Thái	7.8	7.75	
49	Đinh Thế Anh	15/8/2003	Hòa Bình	Nam	Mường	7.3	8	
50	Bùi Thị Chi	25/08/2001	Hoà Bình	Nữ	Mường	7	7	
51	Bùi Thị Ly La	16/11/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8.5	8.75	
52	Nguyễn Thị Trang	17/09/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.3	8	
53	Mai Đức Công	25/02/2003	Hà Giang	Nam	Mông	7.8	7.5	
54	Lục Tuấn Anh	05/04/2003	Thanh Hóa	Nam	Thái	7	8	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi		Ghi chú
						TN	TH	
55	Bùi Quốc Đạt	09/01/2003	Hải Dương	Nam	Kinh	7.8	6.5	
56	Vũ Thị Thanh Chúc	31/03/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7.8	8	
57	Thái Nguyễn Văn Anh	02/03/2003	Bình Dương	Nữ	Kinh	7.5	8	
58	Nguyễn Thị Quý	11/08/2002	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	7.3	7.75	
59	Tần Seo Quán	20/05/2004	Lào Cai	Nam	H Mông	7.8	8.5	
60	Và A Minh	17/03/2004	Sơn La	Nam	H Mông	7	8	
61	Chu Thị Phụng	29/05/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	6.3	9.5	
62	Phạm Thị Khánh Huyền	28/02/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.3	8	
63	Triệu Phương Nga	23/09/2001	Bắc Kạn	Nữ	Tày	6	9	
64	Nguyễn Thu Hằng	02/05/2003	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	6.5	5.5	
65	Dương Thị Thu Trà	04/09/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	6.8	9.5	
66	Đỗ Thị Thu Hậu	10/12/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7	9.5	
67	Nguyễn Thị Chà	27/07/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	5.3	10	
68	Nguyễn Thị Hoa	13/07/2003	Hải Dương	Nữ	Kinh	7	8.5	
69	Trịnh Thị Huyền Trang	07/07/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7	9	
70	Trần Đặng Thu Hà	07/03/1966	Hà Nội	Nữ	Kinh	8	7.5	
71	Nguyễn Văn Hiếu	04/12/1986	Bắc Giang	Nam	Kinh	7.5	6.25	
72	Trương Thị Nét	22/11/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8.5	10	
73	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	31/10/2001	Hà Nội	Nữ	Kinh	8	9.5	
74	Ngô Thị Phụng	06/07/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8.3	9.5	
75	Ngô Thị Thu Trang	15/06/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7	9.5	
76	Vừ Mí Pó	02/11/2002	Hà Giang	Nam	Mông	7.3	8.5	
77	Nguyễn Đức Thịnh	19/02/2003	Bắc Ninh	Nam	Kinh	6.8	9.5	
78	Nguyễn Văn Luận	26/07/2003	Bắc Giang	Nam	Kinh	8.3	9.5	
79	Nguyễn Thị Thanh Nga	16/05/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.8	10	
80	Lý Xuân Hoàng	23/12/2003	Bắc Kạn	Nam	Tày	7.3	9.25	
81	Nguyễn Thị Hằng	06/07/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	6.3	9.5	
82	Nguyễn Thị Thanh Thảo	22/03/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.5	9	
83	Vũ Thị Chinh	02/05/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.3	9.25	
84	Đoàn Ngọc Quế Hoa	04/08/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8.3	9.5	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi		Ghi chú
						TN	TH	
85	Vũ Hồng Hạnh	04/10/1999	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7	9	
86	Đào Thị Thúy Nga	21/09/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8.5	9.25	
87	Lê Doãn Công	02/06/2003	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	8.3	9	
88	Chu Thị Ngọc Châm	05/03/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8	9	
89	Nguyễn Thị Hồng Vân	03/04/2002	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8.3	9.5	
90	Nguyễn Thị Hậu Phương	13/08/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7.8	9.25	
91	Nguyễn Thị Ngọc Anh	20/11/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.5	9	
92	Nguyễn Văn Khánh	28/12/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	9	9.5	
93	Nguyễn Thị Linh	14/05/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8.3	9.5	
94	Nguyễn Tất Giang	08/07/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.8	9.25	
95	Đinh Thị Lệ	01/02/2003	Sơn La	Nữ	Mường	9	9	
96	Nguyễn Văn Tài	12/01/2003	Bắc Ninh	Nam	Kinh	8.5	9	
97	Phạm Văn Đạt	15/03/2003	Bắc Ninh	Nam	Kinh	7.3	9	
98	Mai Hồng Loan	19/07/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	6.8	8.5	
99	Đàm Thị Mai	20/06/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	9	9.75	
100	Hoàng Thị Thanh Chúc	04/10/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.3	9.25	
101	Phạm Thị Huyền Trang	20/04/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8	8	
102	Trần Thị Hải Yến	05/12/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8.3	9	
103	Nguyễn Thị Nhung	09/09/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.8	9.25	
104	Nguyễn Thị Bình	21/08/2002	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.5	9.75	
105	Nguyễn Thị Thùy Linh	10/09/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8.5	9.5	
106	Nguyễn Thị Hương	03/06/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7.5	8.5	
107	Trần Thị Hồng Nhung	27/04/2003	Ninh Bình	Nữ	Kinh	7.3	8.5	
108	Quảng Thị Thanh	18/01/2003	Điện Biên	Nữ	Thái	8	9.5	
109	Nguyễn Đức Phong Hào	01/09/2003	Hà Nội	Nam	Kinh	8	8.75	
110	Nguyễn Đức Long	28/04/2001	Hà Nội	Nam	Kinh	6.8	8.75	
111	Nguyễn Quang Phóng	31/07/2003	Bắc Ninh	Nam	Kinh	8.5	8.5	
112	Nguyễn Thị Giang	03/03/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8.8	10	
113	Nguyễn Thị Quyên	23/05/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7.8	10	
114	Chu Thị Thuý Trang	01/03/2001	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	8	9.75	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi		Ghi chú
						TN	TH	
115	Lại Thị Sen	25/10/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8.5	9.5	
116	Nguyễn Sỹ Cường	28/11/2002	Bắc Ninh	Nam	Kinh	6.3	8	
117	Nguyễn Duy Anh	01/11/1998	Bắc Ninh	Nam	Kinh	8.3	9.75	
118	Nguyễn Thị Thu Thảo	28/01/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8.3	9.75	
119	Vừ A Anh	16/09/2003	Sơn La	Nam	Mông	7	9	
120	Bàn Thành Lương	20/02/2004	Tuyên Quang	Nam	Dao	7.8	7.25	
121	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	24/06/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7.5	8	
122	Nguyễn Như Đạt	05/10/2003	Bắc Ninh	Nam	Kinh	8.5	9	

Danh sách gồm 122 sinh viên./.

Wit

